

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI LAI  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 – 7 – 2023.

V/v: “*Xin ly hôn, nuôi dưỡng  
con chung*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Ông Phan Nguyễn Minh Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Long Khánh

Bà Trần Thị Minh Hiền

**- Thư ký Phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Minh Khang – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 67/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**2. Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**3. Người có quyền lợi cần được bảo vệ:** **Nguyễn Nhựt H**, nam, sinh ngày 08/12/2008 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn Đ quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2008 tại Ủy ban nhân dân

xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2023 đến nay, hiện tại vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt H, nam, sinh ngày 08/12/2008. Bà M đồng ý để ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Nhựt H đến khi trưởng thành, yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt.*

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/7/2023, Nguyễn Nhựt H trình bày:*

Hiện nay cháu Nguyễn Nhựt H đang sống với cha là ông Nguyễn Văn Đ, có nguyện vọng được sống với ông Đ, không yêu cầu mẹ là bà Phạm Thị M cấp dưỡng.

*Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn và người có quyền lợi cần được bảo vệ vắng mặt.*

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định. Xét thấy hôn nhân giữa bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Văn Đ đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn, các bên không có thiện chí đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị M. Về con chung: Bà M đồng ý để ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Nhựt H, nam, sinh ngày 08/12/2008 đến khi trưởng thành, yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Nguyễn Nhựt H cũng có nguyện vọng được sống chung với ông Đ, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị giao Nguyễn Nhựt H cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, bà Phạm Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: đề nghị ghi nhận ý kiến của bà M không có, nếu sau này phát sinh tranh chấp thì các bên được quyền khởi kiện thành vụ án khác. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Phạm Thị M có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, người có quyền lợi cần được bảo vệ có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Phạm Thị M thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, dần dần tình cảm vợ chồng không còn, ông bà đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn Đ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Đ vắng mặt. Như vậy ông Nguyễn Văn Đ không có thiện chí trong việc đoàn tụ.

Xét thấy hôn nhân giữa bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Văn Đ đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị M.

[3.2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt H, nam, sinh ngày 08/12/2008. Bà M đồng ý để ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Nhựt H đến khi trưởng thành. Hiện tại cháu Nguyễn Nhựt H do ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi lời khai đề ngày 03/7/2023, Nguyễn Nhựt H có nguyện vọng được sống với ông Đ, không yêu cầu bà M cấp dưỡng. Xét thấy để đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Nguyễn Nhựt H, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao Nguyễn Nhựt H cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, bà Phạm Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Phạm Thị M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[3.4] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M ly hôn ông Nguyễn Văn Đ.
3. Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt H, nam, sinh ngày 08/12/2008. Giao Nguyễn Nhựt H cho ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Bà Phạm Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Phạm Thị M, không ai được ngăn cản bà M thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Phạm Thị M, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền

tạm ứng án phí bà Phạm Thị M đã nộp theo biên lai thu số 0005127 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà M không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**Phan Nguyễn Minh Trí**